TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **T PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2023/HS-ST
Ngày 12-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, T PHỐ HẢI PHÒNG

+ Tại điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận N, T phố Hải Phòng.

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn N Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Mão

Bà Lê Bích Thủy.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân quận N, T phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận N, T phố Hải Phòng tham gia phiên toà:*** Ông Đoàn Quảng Hưng - Kiểm sát viên.

- Bị cáo: Trần Bích N.

+ Tại điểm cầu T phần: Hội trường xét xử Trại tạm giam Công an Hải Phòng, có: Bị cáo Lưu Đức T, cán bộ công an của cơ sở tạm giữ và cán bộ Tòa án.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, T phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Bích N, sinh ngày 11 tháng 7 năm 1990 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 24/158/137 đường T, phường Đ, quận K, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quang L và bà Lê Thị L; có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 14/9/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú do bị can đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; có mặt.

2. Lưu Đức T, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 29/1 đường T, phường K, quận L, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn T và bà Trần Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 84/2012/HSST ngày 20/9/2012, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 19/11/2012 thi hành xong án phí (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 14/9/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/9/2022, tại khu vực ngõ 274 đường Lạch Tray, quận N, Hải Phòng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N bắt quả tang Lưu Đức T đang bán trái phép chất ma túy cho Lương Đại Dương (sinh năm 1991, nơi ĐKTT: Số 6A19 đường An Đà, phường Đằng Giang, quận N, Hải Phòng, hiện là đối tượng lang thang). Thu giữ của T số tiền 400.000 đồng, 01 điện thoại Redmi màu đen và 01 xe mô tô BKS 15B2-424.12. Thu giữ của Dương 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm chứa tinh thể màu trắng và 01 điện thoại Nokia màu đen.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của T không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 06/9/2022, Dương sử dụng số điện thoại 0796423475 gọi điện đến số 0343913885 hỏi mua của T 400.000 đồng ma túy đá. T đồng ý và hẹn giao dịch trong ngõ 274 Lạch Tray, quận N, Hải Phòng. T điều khiển xe mô tô BKS 15B2-424.12 đến nhà số 24/158/137 đường Tân Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng gặp Trần Bích N mua 300.000 đồng được 01 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm chứa ma túy đá. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến ngõ 274 Lạch Tray để giao dịch mua bán ma túy với Dương thì bị lực lượng công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên. Ngoài lần bắt quả tang, T còn bán ma túy cho Dương 02 lần khác, cụ thể:

- Vào khoảng đầu tháng 8/2022, T bán cho Dương 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng tại khu vực chân cầu vượt Lạch Tray, quận N, Hải Phòng;

- Vào khoảng 12 giờ ngày 30/8/2022, tại khu vực ngõ 274 Lạch Tray, quận N, Hải Phòng, T bán cho Dương 01 gói ma túy đá với giá 400.000 đồng.

Số ma túy bán cho Dương, T mua của Trần Thị Bích N tại nhà số 24/158/137 đường Tân Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng; mỗi lần T mua 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng rồi bán 400.000 đồng, thu lời 100.000 đồng.

Cơ quan điều tra tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Bích N, thu giữ của N số tiền 8.520.000 đồng và 01 ví màu nâu bên trong chứa: 14 gói nilon kích thước 2x2cm dán mép đỏ chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 2); 16 gói nilon kích thước 2x2cm dán mép xanh chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3), 02 gói nilon kích thước 2,5x2,5cm dán mép đỏ chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 4). Khi bắt giữ N, Cơ quan điều tra phát hiện Hoàng Văn Toàn (sinh năm 1970, nơi cư trú: số 3/77/239 đường Lê Lợi, quận N, Hải Phòng) và Vũ Văn Thường (sinh năm 1984, nơi cư trú: Quảng Luận, phường Đa Phúc, quận Dương Kinh, Hải Phòng) có biểu hiện nghi vấn nên đã mời về trụ sở làm việc.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Bích N thu giữ: 01 túi xách màu đen bên trong có số tiền 1.780.000 đồng, 01 túi xách màu nâu bên trong có số tiền là 8.680.000 đồng và 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Vivo màu đen và 01 điện thoại Samsung màu hồng.

Tại Cơ quan điều tra, N khai nhận: Do không có công việc ổn định nên N nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho người nghiện kiếm lời. N mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tên Tú (chưa rõ nhân thân, lai lịch, khoảng ngoài 40 tuổi, cao 1,70m, da ngăm đen) tại ngã tư An Dương, Hải Phòng. Lần đầu, vào khoảng đầu tháng 8/2022, N mua của Tú 3.000.000 đồng ma túy đá rồi bán cho người nghiện thu về 3.200.000 đồng, hưởng lợi 200.000 đồng. Lần thứ hai, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, N mua của Tú 15.000.000 đồng ma túy đá, gồm 04 gói nilon thước khoảng 2,5x2,5cm (dự định bán 600.000 đồng/gói), 60 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm dán mép đỏ (dự đính bán 200.000 đồng/gói) và 56 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm dán mép xanh (dự định bán 300.000 đồng/gói). N đã bán được 02 gói nilon thước khoảng 2,5x2,5cm; 46 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm dán mép đỏ và 40 gói nilon kích thước khoảng 2x2cm dán mép xanh cho nhiều người nghiện khác nhau nhưng không nhớ cụ thể, N chỉ nhớ đã bán ma túy cho Lưu Đức T, Hoàng Văn Toàn, Vũ Văn Thường như sau:

- N bán ma túy cho T 03 lần, vào khoảng đầu tháng 8/2022, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 30/8/2022 và vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2022, mỗi lần N bán cho T 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng.

- N bán ma túy cho Hoàng Văn Toàn 02 lần, vào khoảng 14 giờ ngày 21/8/2022 và khoảng 13 giờ ngày 01/9/2022, mỗi lần N bán cho Hoàng Văn Toàn 01 gói ma túy đá với giá 200.00 đồng.

- Khoảng 18 giờ ngày 03/9/2022, N đã bán cho Vũ Văn Thường 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng.

Bản kết luận giám định số 446/KL-KTHS(MT) ngày 09/9/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an T phố Hải Phòng kết luận: Mẫu số 01 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,03 gam; Mẫu số 02 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 2,90 gam; Mẫu số 03 là ma túy

Methamphetamine có khối lượng 6,13 gam; Mẫu số 04 là ma túy Methamphetamine có khối lượng 1,74 gam.

Bản kết luận giám định số 690/KLGĐ-SK.SM ngày 05/10/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an T phố Hải Phòng kết luận: Xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, biển kiểm soát 15B2–424.12, có số khung RLHHC09006Y011524 và số máy HC09E–6011517 là số nguyên thủy của nhà sản xuất đóng, không bị tẩy xóa hoặc sửa chữa các ký tự.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Chiếc xe mô tô BKS 15B2-424.12, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Văn Tuế (bố đẻ của T), ông Tuế cho T mượn để đi lại, ông Tuế không biết việc T dùng xe đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Tuế.

- Số tiền 10.460.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà N là tiền N vay mượn người thân để đóng tiền học cho con, 01 túi xách màu đen, 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại Vivo màu đen và 01 điện thoại Samsung màu hồng là điện thoại của con N, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho N.

- 01 phong bì niêm phong số 446MT/PC09 bên trong gồm chất ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định; 02 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Redmi màu đen; 01 ví màu nâu và số tiền 8.920.000 đồng cần chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận N quản lý.

Bản Cáo trạng số 71/CT-VKSNQ ngày 15 tháng 5 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận N, T phố Hải Phòng truy tố Trần Bích N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; Lưu Đức T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Bích N và Lưu Đức T về tội danh, điều luật áp dụng như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Trần Bích N từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 14/9/2022. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên phạt: Bị cáo Lưu Đức T từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

4. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ví màu nâu; 01 phong bì giấy niêm số 446MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 điện thoại Redmi màu đen.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước số tiền 8.920.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc mua bán ma túy và số tiền 14.080.000 đồng bị cáo N dùng để mua bán ma túy và tự nguyện nộp lại.

- Truy thu bị cáo T số tiền 200.000 là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy vào ngày đầu tháng 8/2022 và ngày 30/8/2022 xung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo N 01 điện thoại Nokia màu đen.

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Bích N và Lưu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như bản cáo trạng truy tố và nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận N. Các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, biên bản thu giữ tang vật và kết luận giám định thể hiện:

Trần Bích N đã 02 lần mua ma túy của đối tượng Tú để bán cho người nghiện kiếm lời. Lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 8/2022, lần thứ hai vào ngày 01/9/2022. Quá trình điều tra đã xác định được N 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lưu Đức T, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 8/2022, lần thứ hai vào ngày 30/8/2022 và lần thứ ba vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/9/2022; N 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn Toàn, lần thứ nhất vào ngày 21/8/2022, lần thứ hai vào ngày 01/9/2022; N 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Văn Thường vào ngày 03/9/2022 tại nhà số 24/158/137 đường Tân Khê, phường Đồng Hòa, quận Kiến An, Hải Phòng. Ngoài ra, N còn cất giấu 10,77 gam Methamphetamine nhằm mục đích bán kiếm lời.

Lưu Đức T đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Lương Đại Dương, lần thứ nhất vào khoảng đầu tháng 8/2022, lần thứ hai vào ngày 30/8/2022 và lần thứ ba khi đang giao dịch mua bán trái phép ma túy thì bị bắt quả tang ngày 06/9/2022 tại khu vực ngõ 274 đường Lạch Tray, N, Hải Phòng.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trần Bích N, Lưu Đức T đã phạm tội "Mua Bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Đối với bị cáo N đã có hành vi 05 lần bán trái phép chất ma túy cho người khác kiếm lời. Lượng ma túy bị cáo N cất dấu dùng để bán có khối lượng qua giám định là 10,77 gam là loại Methamphetamine nên bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T 03 lần bán ma túy cho người khác có khối lượng qua giám định là 0,03 gam là loại Methamphetamin nên bị cáo bị xét xử theo khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo N bán ma túy nhiều lần và với số lượng ma túy nhiều hơn so với bị cáo T nên bị cáo N phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo T.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Trần Bích N không có tiền án, tiền sự. Bị cáo Lưu Đức T có một tiền án đã được xóa án tích về tội Tràng trữ trái phép chất ma túy (Bản án số 84/2012/HSST ngày 20/9/2012, Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy). Như vậy nhân thân bị cáo T xấu hơn bị cáo N.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N tự nguyện nộp lại số tiền bán ma túy là 14.080.000 đồng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về hình phạt chính: Các bị cáo đều có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tuy nhiên tội phạm các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc các bị cáo cách ly khỏi xã hội, mới đủ thời gian để các bị cáo cải tạo trở T người có ích cho gia đình, xã hội.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định; không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 bì giấy niêm phong số 446MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an T phố Hải Phòng bên trong gồm chất ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 ví da màu đen thu của bị cáo N đã qua sử dụng, bị cáo không yêu cầu lấy lại nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng số IMEI: 355839099904213 lắp sim 0796423754 thu giữ của đối tượng Dương; 01 điện thoại Redmimàu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865349043697106, IMEI2: 865349045587107 lắp sim 0343913885 thu của T dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 8.920.000 đồng là tiền các bị cáo mua bán ma túy vì vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 14.080.000 đồng bị cáo N dùng để mua bán ma túy và tự nguyện nộp lại vì vậy cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

- Truy thu bị cáo T số tiền 200.000 là tiền bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy ngày đầu tháng 8/2022 và ngày 30/8/2022 xung quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại Nokia màu đen số IMEI1: 355143077221140; IMEI2: 355143077221157, lắp sim 0904393085 là điện thoại của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo theo quy định pháp luật.

[12] Đối với người đàn ông tên Tú bán ma túy cho bị cáo N, đến nay chưa xác định được căn cước lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Đối với Lương Đại Dương đã có hành vi tàng trữ 0,03g Methamphetamine để sử dụng cho bản thân, Dương chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm liên quan đến ma túy nên Công an quận N đã xử phạt hành chính đối với hành vi trên của Dương. Công an quận N xử phạt hành chính Hoàng Văn Toàn và Vũ Văn Thường về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Chiếc xe mô tô BKS 15B2-424.12, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là ông Lưu Văn Tuế (bố đẻ của T), ông Tuế cho T mượn để đi lại, ông Tuế không biết việc T dùng xe đi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe cho ông Tuế.

Số tiền 10.460.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà N là tiền N vay mượn người thân để đóng tiền học cho con, 01 túi xách màu đen, 01 túi xách màu nâu, 01 điện thoại Vivo màu đen và 01 điện thoại Samsung màu hồng là điện thoại của con N, không liên quan đến hành vi mua bán ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho N.

[13] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Bích N và Lưu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Bích N và Lưu Đức T được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Trần Bích N 09 (Chín) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Trừ cho bị cáo 09 ngày tạm giữ từ ngày 06/9/2022 đến ngày 14/9/2022. Bị cáo Trần Bích N còn phải chấp hành 08 (Tám) năm 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Lưu Đức T 08 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/9/2022.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 ví màu nâu và 01 phong bì giấy niêm số 446MT/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an T phố Hải Phòng bên trong gồm chất ma túy và vỏ bao gói hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại xung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng số IMEI: 355839099904213 lắp sim số 0796423754; 01 điện thoại Redmi màu đen đã qua sử dụng, số IMEI1: 865349043697106, IMEI2: 865349045587107 lắp sim số 0343913885.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 8.920.000 đồng và số tiền 14.080.000 đồng.

- Truy thu bị cáo T số tiền 200.000 đồng là tiền thu lợi bất chính xung quỹ Nhà nước.

- Trả lại bị cáo Trần Bích N 01 điện thoại Nokia màu đen đã qua sử dụng số IMEI1: 355143077221140; IMEI2: 355143077221157, lắp sim số 0904393085.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17 tháng 5 năm 2023 giữa Công an quận N và Chi cục Thi hành án dân sự quận N; biên lai thu tiền số 0006975 ngày 24/5/2023 và biên lai thu tiền số 0007044 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Bích N và Lưu Đức T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Trần Bích N và bị cáo Lưu Đức T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND quận N;
- Công an quận N;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận N;
- VKSND T phố Hải Phòng;
- Trại tạm giam T phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- PV 06 Công an T phố Hải Phòng;
- Cơ quan THA hình sự Công an quận N;
- Sở Tư pháp T phố Hải Phòng;
- TAND T phố Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn N Cường